TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Trung Hiếu.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 24/2025/TLST-VLĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 14/2025/QĐST-VLĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1986; thường trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Hạnh P, sinh năm 1991; thường trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ); địa chỉ: Số E X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1967, địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sổ thẻ Bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Năm 2007 bà Nguyễn Thị Hạnh P, sinh năm: 1991, thường trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là em gái ruột của bà Nguyễn Thị Kim H sử dụng thông tin của bà H để tham gia ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ) từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 và đóng bảo hiểm xã hội số 9107203080; từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 và đóng bảo hiểm xã hội số 7408246278 do thời điểm đó bà P chưa đủ tuổi để ký kết Hợp đồng lao động. Đồng thời, thời gian đó bà H cũng giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH O.

Do trùng thời gian bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 và từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 nên bà H khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim H (do em gái Nguyễn Thị Hạnh P) và Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Đ) từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 và từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 là vô hiệu.

- Người đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ) trình bày: Người lao động Nguyễn Thị Kim H cho rằng có sự việc bà Nguyễn Thị Hạnh P sử dụng thông tin của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Khi tuyển dụng, theo quy định của Công ty tất cả người lao động khi xin việc phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được vào làm việc tại Công ty. Công ty căn cứ hồ sơ xin việc phù hợp của người lao động để ký kết hợp đồng lao động, tuy nhiên Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không. Vì thời gian nghỉ việc đã hơn 16 năm đồng thời Công ty Cổ phần P1 đã sát nhập từ năm 2011 nên Công ty Cổ phần Đ không còn lưu trữ hồ sơ chứng từ gốc của Công ty Cổ phần P1, do đó hồ sơ liên quan đến bà H không còn được lưu trữ. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ) cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986, số CCCD 077186007145, với mã số BHXH 7408246278 từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 và mã BHXH 9107203080 từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Kim H còn có số 9103125158 từ tháng 12/2013 đến tháng 6/2012 tại Công ty TNHH O. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà

Nguyễn Thị Kim H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị Kim H phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hạnh P trình bày: Bà là em gái của bà Nguyễn Thị Kim H. Bà thống nhất toàn bộ với lời khai của bà H. Do thời điểm đó bà chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng nên đã mượn thông tin của bà H để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ), vì không hiểu biết pháp luật nên bà không biết việc làm đó là vi phạm pháp luật.

Nay bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà H (mà thực tế làm việc và ký kết hợp đồng là bà Nguyễn Thị Hạnh P) với Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ) từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 và từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 là vô hiệu thì bà đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H, bà P, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D; Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ) có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 và từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009; người lao động tên Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986, số CCCD 077186007145 với Công ty Cổ phần P1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại công ty, được Công ty T1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp khoảng từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008 và đóng bảo hiểm xã hội số 9107203080; từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 và đóng bảo hiểm xã hội số 7408246278. Tuy nhiên, bà H và bà P thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần P1 là bà Nguyễn Thị Hạnh P chứ không phải bà Nguyễn Thị Kim H, do thời điểm ký hợp đồng bà P chưa đủ tuổi nên đã mượn thông tin nhân thân của bà H để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian đó, bà H có ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH O. Lời trình bày của bà H và bà P cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương và các sổ BHXH bà Hoàng cung C trong hồ sơ

vụ việc. Xét thấy, việc bà P lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 9/2007 đến tháng 02/2008; từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2009 ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim H (do bà Nguyễn Thị Hạnh P mượn tên) với Công ty Cổ phần P1 (Nay là Công ty Cổ phần Đ) là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Kim H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim H với Công ty Cổ phần P1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007799 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Trung Hiếu